

BIỂU TỔNG HỢP
GAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN CỦA KTNN VỀ KIỂM TOÁN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
VÀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
TẠI TỈNH LAI CHÂU

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6	7	8
A.	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới						
I.	Kiến nghị xử lý tài chính (Kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách)	5.096.802.651					
1	Huyện Tam Đường	12.745.388					
1.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	12.745.388					
2	Huyện Phong Thổ	1.849.568.392					
2.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	50.640.975					
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	1.798.927.417					
3	Huyện Than Uyên	27.464.000					
3.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	27.464.000					
4	Huyện Sìn Hồ	1.088.422.600					
4.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	14.640.000					
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	1.073.782.600					
5	Huyện Nậm Nhùn	1.081.321.265					
5.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	60.972.000					
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	768.895.451					
5.2	Thu hồi kinh phí chi sai quy định						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	34.847.357					
5.3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	4.606.457					
5.4	Xử lý tài chính khác	212.000.000					
6	Huyện Mường Tè	1.037.281.006					
6.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	16.510.000					

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
6.2	Thu hồi kinh phí chi sai quy định						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	2.441.727					
6.3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	7.582.187					
6.4	Xử lý tài chính khác	1.010.747.092					
II	Kiến nghị về công tác quản lý, tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chương trình						
1	Sở Nông nghiệp và PTNT						
-	Tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế: (i) chưa dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động, danh mục dự án đầu tư, tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ; (ii) Chưa xác định tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; (iii) Chưa dự kiến cụ thể về cơ cấu vốn lồng ghép theo quy tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu. (iv) Chưa dự kiến cụ thể cơ cấu nguồn vốn huy động theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu.						
-	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định về kết quả thực hiện Chương trình chậm theo Điều 30 Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT						
-	Tham mưu rà soát xác định lại các xã đã được công nhận xã NTM giai đoạn trước, nay theo đánh giá lại hằng năm (theo tổng hợp báo cáo của địa phương) chưa đủ các tiêu chí để được công nhận là xã NTM theo Bộ tiêu chí áp dụng cho giai đoạn 2021-2025, để có phương án đầu tư duy trì hoặc cho ra khỏi xã NTM theo quy định.						
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư						
-	Bổ trí vốn đối ứng ngân sách địa phương cho Chương trình đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1, 3 Điều 4 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lai Châu; tăng cường nguồn lực cho các xã còn thiếu nhiều tiêu chí chưa đạt chuẩn nông thôn mới.						
-	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với việc phân bổ vốn đầu tư cho cấp huyện, còn chưa chi tiết đến từng danh mục, dự án của năm 2022, 2023.						
-	Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh lại mức phân bổ vốn cho các dự án của huyện Tam đường và huyện Than Uyên tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025						
3	Sở Khoa học và Công nghệ						
-	Hoàn thiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.						

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
4	UBND các huyện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế sau:						
4.1	<i>Công tác xây dựng kế hoạch và quản lý tài chính</i>						
-	Huyện Nậm Nhùn						
+	Chưa cụ thể hóa việc lồng ghép trong kế hoạch thực hiện Chương trình, kế hoạch đầu tư, dự toán hàng năm theo quy định.						
+	Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình chưa đầy đủ nội dung; tổng hợp kết quả thực hiện năm 2023, chưa có đầy đủ đánh giá của các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách các tiêu chí theo yêu cầu; chưa bố trí vốn đối ứng từ NSDP để thực hiện Chương trình theo quy định tại khoản 3 điều 4 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu; phân bổ nguồn vốn đầu tư còn vượt so với nhu cầu; phân bổ nguồn vốn sự nghiệp cho UBND xã Pú Đao để thực hiện “Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới” không phù hợp với đối tượng theo Đề án kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu, không đúng nhu cầu kế hoạch vốn tại Báo cáo số 3165/BC-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Nậm Nhùn.						
-	Huyện Sin Hồ						
+	Chưa cụ thể hóa việc lồng ghép trong kế hoạch thực hiện Chương trình, kế hoạch đầu tư, dự toán hàng năm theo quy định.						
-	Huyện Mường Tè						
+	Phân bổ vốn đầu tư NSTW cho Dự án Sửa chữa, trụ sở làm việc, nhà văn hóa trung tâm xã Bum Nưa, còn có hạng mục “sửa chữa khu trụ sở UBND xã” không thuộc đối tượng đầu tư theo quy định tại khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.						
+	Tổng hợp báo cáo chưa đầy đủ theo mẫu số 3 Phụ lục II Thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT						
4.2	<i>Công tác quản lý đầu tư xây dựng</i>						
-	Huyện Mường Tè						
+	Thiếu nội dung dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án tại các quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại mẫu số 03 Phụ lục I của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.						
+	Chậm lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/01/2021 của Chính phủ, còn tính toán sai khối lượng, sai chi phí tính theo tỷ lệ ở một số dự án, dẫn đến tăng chi phí đầu tư.						
-	Huyện Nậm Nhùn						
+	Công tác khảo sát, thiết kế còn không sát với thực tế dẫn đến còn phải điều chỉnh bổ sung cho phù hợp; việc thực hiện nghiệm thu, thanh toán tại các dự án vẫn có sai sót dẫn đến việc phải giảm trừ chi phí đầu tư qua kiểm toán.						
-	Huyện Sin Hồ						
+	Chậm lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/01/2021 của Chính phủ						
B.	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
I.	Kiến nghị xử lý tài chính (Kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách)	64.364.668.921					
1	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và Công nghiệp	154.608.491					
1.1	Giám dự toán, giảm thanh toán năm sau						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	144.554.397					
1.2	Xử lý tài chính khác	10.054.094					
2	Huyện Mường Tè	2.012.002.953					
2.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	1.836.964.962					
2.2	Thu hồi kinh phí chi sai quy định						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	31.789.808					
2.3	Giám dự toán, giảm thanh toán năm sau						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	128.913.749					
2.4	Xử lý tài chính khác	14.334.434					
3	Huyện Nậm Nhùn	577.463.977					
3.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	468.062.000					
3.2	Thu hồi kinh phí chi sai quy định						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	62.248.643					
3.3	Giám dự toán, giảm thanh toán năm sau						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	47.153.334					
4	Huyện Sìn Hồ	43.375.091.263					
4.1	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
-	Kinh phí thường xuyên	36.861.243.864					
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	6.309.781.000					
4.2	Thu hồi kinh phí chi sai quy định						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	28.299.080					
4.3	Giám dự toán, giảm thanh toán năm sau						
-	Kinh phí xây dựng cơ bản	87.577.793					
4.4	Xử lý tài chính khác	88.189.526					
5	Huyện Tam Đường	12.060.020.073					
-	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
+	Kinh phí thường xuyên	9.084.554.073					
+	Kinh phí xây dựng cơ bản	2.975.466.000					
6	Huyện Phong Thổ	1.310.657.164					
-	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
+	Kinh phí thường xuyên	1.184.166.164					

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
+	Kinh phí xây dựng cơ bản	126.491.000					
7	Huyện Than Uyên	4.874.002.000					
-	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
+	Kinh phí thường xuyên	4.873.502.000					
+	Kinh phí xây dựng cơ bản	500.000					
8	Thành phố Lai Châu	823.000					
-	Thu hồi kinh phí thừa (Kinh phí NSTW còn dư hết nhiệm vụ chi)						
+	Kinh phí xây dựng cơ bản	823.000					
II.	Kiến nghị về công tác quản lý, tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chương trình						
1	Ban Dân tộc tỉnh						
-	Tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, đề khắc phục các tồn tại, hạn chế, như: chưa thể hiện việc lồng ghép các nguồn vốn với các chương trình, dự án tại địa phương; vốn tín dụng, vốn huy động hợp pháp khác (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lai Châu.						
-	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hàng năm của địa phương chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; đánh giá kết quả thực hiện chương trình giữa kỳ tại Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh còn hạn chế, chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc.						
-	Rà soát, xác định số vốn NSTW (6.181trđ) đã phân bổ cho Nội dung 2 - Tiêu dự án 2 - Dự án 3 của Chương trình đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý để thực hiện đúng quy định tại khoản 2, 3 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TL -BYT (thay thế Điều 6, 7 Thông tư số 10/2022/TT-BYT), có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình.						
-	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm của địa phương chưa đầy đủ theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 3 Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022.						
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư						
-	Phân bổ và giao dự toán cho chương trình chưa phân bổ chi tiết danh mục đến từng dự án theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 84 Luật Đầu tư công năm 2019; phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư NSTW tại Nội dung 2 - Tiêu dự án 2 - Dự án 3 của Chương trình đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý trước khi Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/09/2022 của Bộ Y tế được ban hành, là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 21 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022.						
3	Sở Tài chính						

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
-	Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu phân bổ chi tiết 213.962trđ, kinh phí sự nghiệp thực hiện nội dung hỗ trợ khoán bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 theo quy định tại khoản 1, Điều 50 Luật NSNN.						
4	Sở Nông nghiệp và PTNT						
-	Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về mức hỗ trợ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ, mức trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy theo quy định.						
5	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh Lai Châu						
-	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán: Dự toán còn tính toán sai khối lượng so với thiết kế BVTC (chi tiết tại phụ lục số 05a, 06/BCKT-CTMT-DTTS kèm theo); tính toán trùng định mức khi áp dụng cả định mức theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và định mức theo Văn bản số 258/BTTTT-KHTC ngày 09/02/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông, làm tăng giá trị hợp đồng; Dự toán dự án Trạm y tế xã Nậm Pi còn thiếu chi phí bảo hiểm công trình theo quy định tại mục a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính Phủ, nay là khoản 2 Điều 1 Nghị định 20/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 của Chính phủ.						
-	Chủ đầu tư chưa kịp thời điều chỉnh hợp đồng đối với một số nội dung và khối lượng công việc điều chỉnh giảm không thực hiện theo quy định với tổng giá trị 291 trđ.						
-	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Hợp đồng số 1042/2022/HĐ-XD ngày 09/11/2022) đã hết hạn ngày 08/02/2024 nhưng chủ đầu tư chưa yêu cầu nhà thầu thi công gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của dự án Trường THCS xã Hồ Mít; không có bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong khoảng thời gian (ngày 08/02/2024 đến ngày 15/3/2024) gói thầu xây lắp của dự án Trạm y tế xã Nậm Pi theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.						
-	Tiến độ thực hiện một số gói thầu thi công xây lắp còn chậm so với hợp đồng ban đầu (nguyên nhân theo báo cáo là do ảnh hưởng của thời tiết làm kéo dài thời gian thi công). Chủ đầu tư đã thực hiện điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng theo khoản 7 Điều 67 Luật Đầu thầu 2013 nhưng chưa báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định khi điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.						
-	Việc thanh toán tại các dự án còn tính toán sai sót về xác định khối lượng, sai sót khác, kết quả kiểm toán kiến nghị giảm trừ 155 triệu đồng.						
6	UBND các huyện: Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các hạn chế tồn tại sau:						
-	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hàng năm ban hành còn chậm (<i>huyện Mường Tè</i>); <i>chưa xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể theo dự án thành phần (huyện Mường Tè, huyện Nậm Nhùn)</i> ; <i>chưa xây dựng cụ thể việc lồng ghép các nguồn vốn (Huyện Nậm Nhùn) theo quy định tại Điều 6, 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lai Châu.</i>						

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
-	Chấn chỉnh trong việc gửi báo cáo kết quả kiểm tra chậm so với quy định tại điểm c Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy Ban Dân tộc về quy trình giám sát, đánh giá thực hiện chương trình (huyện Nậm Nhùn); báo cáo đánh giá Chương trình giữa kỳ chưa cập nhật đầy đủ các chỉ tiêu theo hướng dẫn tại các Phụ lục số 01, 02 của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/02/2022 của Ủy ban Dân tộc (huyện Sin Hồ)						
-	Việc lập báo cáo kết quả thực hiện chương trình còn chậm so với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy Ban Dân tộc (huyện Nậm Nhùn; huyện Mường Tè); Chủ đầu tư chưa tổng hợp thông tin hằng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện; Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện chưa lập báo cáo kết quả thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình hằng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn huyện theo quy định điểm c, khoản 2, điều 3, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 (huyện Mường Tè); chưa báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thuộc Chương trình với các chương trình, đề án, dự án khác trên địa bàn theo mẫu số 3.1 Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc (huyện Nậm Nhùn).						
-	Công tác phân bổ và giao dự toán tại các huyện được kiểm toán chi tiết còn có hạn chế, tồn tại: (i) Các phòng, ban và UBND các xã chưa thực hiện gửi đăng ký nhu cầu để làm cơ sở để huyện xây dựng nhu cầu Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình (huyện Mường Tè); (ii) Phân bổ và giao dự toán nguồn vốn TW chậm so với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật NSNN (huyện Nậm Nhùn; huyện Mường Tè; huyện Sin Hồ), chưa phân bổ chi tiết vốn NSTW do UBND tỉnh giao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 của Luật NSNN (huyện Mường Tè);(iii) Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp NSTW không đúng nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu (huyện Nậm Nhùn); chưa phân bổ chi tiết đến nội dung dẫn đến các đơn vị không tổ chức thực hiện được, với số kinh phí 27.449trđ (huyện Sin Hồ); (iv) Phân bổ nguồn vốn đầu tư của Chương trình còn vượt so với nhu cầu (huyện Nậm Nhùn);v) Phân bổ nguồn vốn đầu tư của Chương trình để thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất nhưng không triển khai thực hiện được do chưa đủ điều kiện theo quy định (huyện Sin Hồ); (vi) Phân bổ nguồn vốn đầu tư của Chương trình để thực hiện nội dung hỗ trợ đầu tư vùng trồng được liệu quý thuộc Dự án 3 nhưng không thực hiện được do khó khăn trong việc lựa chọn vùng trồng (huyện Sin Hồ).						
-	Chấn chỉnh trong việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (<i>dự án hỗ trợ chăn nuôi lợn của xã Cấn Co và xã Tủa Sín Chải</i>), không có thành phần là Lãnh đạo UBND huyện theo quy định điểm b khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (huyện Sin Hồ).						
-	Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật): Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình còn thiếu nội dung " <i>dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án</i> " so với quy định tại mẫu số 03 phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (<i>Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh Lai Châu có 08/08 dự án; huyện Mường Tè có 04/04 dự án</i>).						

Stt	Nội dung	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện	Tài liệu minh chứng thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	Ghi chú
-	Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán: Dự toán còn tính toán sai khối lượng so với thiết kế BVTC (<i>chi tiết tại phụ lục số 05a, 06/BCKT-CTMT-DTTS kèm theo</i>); tính toán trùng định mức khi áp dụng cả định mức theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và định mức theo Văn bản số 258/BTTTT-KHHC ngày 09/02/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông, làm tăng giá trị hợp đồng (<i>huyện Mường Tè; huyện Nậm Nhùn</i>).						
-	Chủ đầu tư chưa kịp thời điều chỉnh hợp đồng đối với một số nội dung và khối lượng công việc điều chỉnh giảm không thực hiện theo quy định (<i>huyện Nậm Nhùn với tổng giá trị 298,5trđ</i>).						
-	Việc thanh toán tại các dự án còn tính toán sai sót về xác định khối lượng, sai sót khác, kết quả kiểm toán kiến nghị giảm trừ (<i>huyện Nậm Nhùn 84,8trđ</i>).						
-	Thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trong khi công trình mới bố trí kế hoạch vốn năm đầu được 2.730/20.000trđ và cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán chưa đề nghị chủ đầu tư thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Nghị định 99/2021/NĐ-CP (<i>huyện Nậm Nhùn</i>).						
-	Chủ đầu tư chậm lập, nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành so với quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ (<i>huyện Mường Tè</i>).						